

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯỜNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HS-ST

Ngày **25-10-2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Văn Thành.

Ông Nguyễn Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **L V S**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1986, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C Ph, xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L V H và con bà V Th L; Vợ: V Th S, con: 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2023 đến ngày 21/7/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **P V Đ**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1984, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C Ph, xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: P V Q và con bà L Th H; Vợ: L Th L, con: 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2023 đến ngày 21/7/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **V V Đ**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 04 tháng 02 năm 1989, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C Ph, xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: V V Đ và con bà M Th Ch (Đều đã chết); Vợ: L Th M, con: 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2023 đến ngày 21/7/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Bị hại:* Ông L V H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Bản T S, xã Ng L, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh P V T, sinh năm 2000 và ông L V H, sinh năm 1969. Đều trú tại: Bản C Ph, xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 7 năm 2023, L V S, P V Đ và V V Đ cùng nhau uống rượu tại lán trại C5 thuộc lòng hồ thủy điện bản V thuộc địa phận xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình nói chuyện, S đã rủ Đ và Đ1 đi tìm trâu để bán, lấy thịt đem đi bán lấy tiền tiêu xài, thì Đ và Đ1 đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 10/7/2023, L V S gọi điện cho P V Đ để nói về việc chuẩn bị đi tìm trâu tại khu vực bản H (cũ) thuộc lòng hồ thủy điện bản Vẽ, thuộc địa phận xã H Kh, huyện T D để bán và nói rủ V V Đ đi cùng, thì Đồng đồng ý. P V Đ sang gặp Đ1 và nói “S gọi đi bán trâu”, thì Đ1 đồng ý. Sau đó, L V S mang theo **01 khẩu súng màu đen cùng 01 đèn pin treo đầu**, rồi đi thuyền đến khu vực bản Hiện (cũ). P V Đ mang theo **01 bao bì xác rắn màu nâu, 01 đèn pin treo đầu và 01 con dao**, còn V V Đ mang theo **01 con dao và 01 chiếc đèn pin treo đầu**, rồi cả hai cùng nhau đi thuyền đến khu vực đồi núi thuộc bản Hiện (cũ), xã H Kh, huyện T D. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, L V S tiếp tục gọi điện thoại cho P V Đ và hẹn cả ba người tập trung tại khu vực mặt bằng của đồi bản Hiện (cũ). Khi đến điểm hẹn, cả ba bắt đầu đi tìm trâu, Sơn đi trước, Đ và Đ1 đi theo sau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả ba phát hiện 01 con trâu màu đen của ông L V H (Sinh năm 1973, trú tại bản T S, xã Ng L, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An), đang thả rông tại khu vực đồi bản H (cũ). L V S cầm súng và bắn 01 phát vào đầu con trâu, thì con trâu bỏ chạy được một đoạn rồi ngã xuống và kêu to, thấy vậy, S tiếp tục đuổi theo và bắn phát thứ hai vào đầu con trâu. Sau đó, L V S nói P V Đ và V V Đ đi lên mổ lấy thịt còn S quay

thuyền để về nhà. V V Đ nghe vậy, liền đi lên dùng dao cắt cổ và đâm hai phát bụng con trâu để con trâu chết hẳn rồi cùng Đ xẻ thịt. Đ và Đ1 xẻ thị phần đùi, lưng và bắp con trâu rồi cho toàn bộ số thịt vào bao bì xác rắn. Sau khi thực hiện xong, Đ1 và Đ thấy nhiều ánh đèn nên Đ cầm bao thịt và cùng Đ1 bỏ chạy. Quá trình chạy, Đ để bao thịt trong bụi cây (Không xác định được vị trí cụ thể) rồi đi đường rừng về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 11/7/2023, ông L V H đã trình báo sự việc lên ban Công an xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 12/7/2023, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, nên L V S, P V Đ và V V Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản. L V S tự nguyện giao nộp 01 khẩu súng màu đen có chiều dài 106 cm, có ống ngắm có chiều dài 28,7 cm, trên thân súng có dòng chữ “AIRFORCE made in USA” và một số dòng chữ nước ngoài khác. P V Đ tự nguyện giao nộp 01 con dao dài 42cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 27cm, dạng lưỡi sắc, đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 15cm (Đã qua sử dụng) và 01 chiếc đèn treo đầu màu tím, trên đèn có chữ số 3611, có dây đeo màu đỏ, tím (Đã qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản số: 93/KLĐG ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự của UBND huyện T D, tỉnh Nghệ An kết luận: “01 (Một) con trâu đực, màu đen, khoảng 18 tháng tuổi, có khối lượng khoảng 180 kg, tại thời điểm định giá ngày 10/7/2023 có giá trị 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng

Bản cáo trạng số 112/CT-VKS-TD ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố các bị cáo L V S, P V Đ và V V Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt: Bị cáo L V S mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; P V Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; V V Đ mức án mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo; xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp nhất theo đề

ngộ của Kiểm sát viên đối với các bị cáo cụ thể là: Bị cáo P V Đ, V V Đ 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm; Bị cáo P V Đ, V V Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Bị hại ông L V H đã được bồi thường số tiền 13.000.000đ nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến trình bày đầy đủ nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L V S, P V Đ, V V Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 21 giờ, ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại khu vực bản Hiện (cũ) thuộc địa phận xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An. L V S, P V Đ và V V Đ đã có hành vi trộm cắp 01 con trâu đực, màu đen, khoảng 18 tháng tuổi, có khối lượng khoảng 180 kg của ông L V H, có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 12.500.000 đồng. Hành vi bị cáo đã thực hiện, trị giá tài sản bị chiếm đoạt đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố các bị cáo L V S, P V Đ, V V Đ theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước, mà do nhất thời phạm tội, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Khi thực hiện hành vi phạm tội L V S là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, nên cần lên mức hình phạt cao hơn bị cáo P V Đ, V V Đ là thỏa đáng. Hai bị cáo P V Đ và V V Đ là đều là người thực hành tích cực có vai trò như nhau nên cần lên mức hình ngang nhau là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, đầu thú về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo L V S có ông nội là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo L V S, P V Đ, V V Đ và lượng hình ở mức như lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo L V S, P V Đ và V V Đ đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là ông L V H với số tiền 13.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 01 con dao dài 42cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 27cm, dạng lưỡi sắc, đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 15cm (Đã qua sử dụng) và 01 chiếc đèn treo đầu màu tím, trên đèn có chữ số 3611, có dây đeo màu đỏ, tím (Đã qua sử dụng) thu giữ của P V Đ; 01 khẩu súng màu đen có chiều dài 106 cm, có ống ngắm có chiều dài 28,7 cm, trên thân súng có dòng chữ “AIRFORCE made in USA” và một số dòng chữ nước ngoài khác thu giữ của L V S; 01 mẫu vật bằng kim loại, màu đen, dạng hình nắm, có kích thước (7x9)mm, thu giữ trong đầu con trâu của ông L V H là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bao bì xác rắn màu nâu, kích thước khoảng (1x0,5) m (Đã qua sử dụng), bên trong chứa thịt trâu. Quá trình bỏ chạy, Đồng đã dấn vào bụi cây. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng không tìm thấy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại mà L V S, P V Đ dùng để liên lạc với nhau đi trộm cắp tài sản; 01 con dao có chiều dài khoảng 40 cm, cán làm bằng gỗ, đầu lưỡi dao nhọn và 01 đèn pin treo đầu của V V Đ; 01 đèn pin treo đầu của L V S. Quá trình các bị can đi về và bỏ chạy, đã làm rơi. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng, nhưng không tìm thấy.

- Đối với 01 chiếc thuyền, màu đỏ, làm bằng kim loại, dài 8m, rộng 1,2m có gắn động cơ để chạy và 01 chiếc thuyền gỗ, không sơn màu, chiều dài 7m, chiều rộng 0,6m, có gắn động cơ để chạy. Quá trình điều tra, xác minh được chủ sở hữu là của ông Lữ Văn Hải và anh Pật Văn Tỷ đều trú tại bản C Ph, xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Do ông Hải và anh Tỷ không biết việc L V S và P V Đ lấy thuyền của mình để đi trộm cắp tài sản. Nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lữ Văn Hải và anh Pật Văn Tỷ là đúng quy định pháp luật.

[10] Đối với ông Lữ Văn Hải và anh Pật Văn Tỷ là chủ sở hữu hai chiếc thuyền mà L V S và P V Đ đã lấy làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do ông Hải và anh Tỷ không biết việc Sơn và Đồng lấy thuyền của mình để đi trộm cắp tài sản, nên hành vi của ông Lữ Văn Hải và anh Pật Văn Tỷ không cấu thành tội phạm.

Trong vụ án này, ngoài hành vi trộm cắp tài sản, L V S còn có hành vi tàng trữ, sử dụng 01 (Một) khẩu súng và đạn để đi bắn trâu. Tuy nhiên, tại bản Kết luận giám định số 12 ngày 10/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự kết luận: “Khẩu súng thu giữ của L V S gửi đến giám định là súng hơi bắn đạn chì hình nắm cỡ 5,5 mm – thuộc súng săn. Mẫu đạn bằng kim loại thu giữ trong con trâu của ông L V H gửi đến giám định là đạn chì hình nắm cỡ 5,5 mm – thuộc súng săn”. Do vậy, hành vi này của L V S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện T D ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ, sử dụng súng săn theo

quy định tại điểm d khoản 4 Điều 11 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[11] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào **khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: L V S 01 (Một) năm tù** nhưng được hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào **khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: P V Đ 09 (Chín) tháng tù** nhưng được hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào **khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: V V Đ 09 (Chín) tháng tù** nhưng được hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo L V S, P V Đ, V V Đ cho UBND xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy: 01 con dao dài 42cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 27cm, dạng lưỡi sắc, đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 15cm (Đã qua sử dụng) và 01 chiếc đèn treo đầu màu tím, trên đèn có chữ số 3611, có dây đeo màu đỏ, tím (Đã qua sử dụng) thu giữ của P V Đ; 01 khẩu súng màu đen có chiều dài 106 cm, có ống ngắm có chiều dài 28,7 cm, trên thân súng có dòng chữ “AIRFORCE made in USA” và một số dòng chữ nước ngoài khác thu giữ của L V S; 01 mẫu vật bằng kim loại, màu đen, dạng hình nấm, có kích thước

(7x9)mm, thu giữ trong đầu con trâu của ông L V H (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 04.10.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo L V S, P V Đ, V V Đ.

[4] Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/10/2023. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS H. T D;
- Công an T D;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người CQLVNVLQ; Bị hại;
- UBND xã H Kh;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái